

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

**KINH TẾ XÃ HỘI**

Số: 172/QĐ-VNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026 của  
Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Hà Nội**

#### **VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI HÀ NỘI**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định lại vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND Thành phố về việc quy định lại vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026 của thành phố Hà Nội;*

*Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Hà Nội (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Viện, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Viện chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Viện trưởng;
- Phó Viện trưởng;
- Lưu: VT, VP



**Lê Ngọc Anh**



Đơn vị: Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội

Chương: 599

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 42/QĐ- VNC ngày 09 /12/2025 của Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH HN)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung                                       | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Trong đó  |                               |
|-------|------------------------------------------------|-------------------|--------------------|-----------|-------------------------------|
|       |                                                |                   |                    | Văn phòng | Trung tâm Thông tin - Đào tạo |
| I     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí    | 0                 | 0                  | 0         | 0                             |
| 1     | Số thu phí, lệ phí                             |                   |                    |           |                               |
| 1.1   | Lệ phí                                         |                   |                    |           |                               |
| 1.2   | Phí                                            |                   |                    |           |                               |
| 2     | Chi từ nguồn thu phí được để lại               |                   |                    |           |                               |
| 2.1   | Chi sự nghiệp...                               |                   |                    |           |                               |
| a     | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 |                   |                    |           |                               |
| b     | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |                   |                    |           |                               |
| 2.2   | Chi quản lý hành chính                         |                   |                    |           |                               |
| a     | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ               |                   |                    |           |                               |
| b     | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ         |                   |                    |           |                               |
| 3     | Số phí, lệ phí nộp NSNN                        |                   |                    |           |                               |
| 3.1   | Lệ phí                                         |                   |                    |           |                               |
| 3.2   | Phí                                            |                   |                    |           |                               |
| II    | Dự toán chi ngân sách nhà nước                 | 34.460            | 34.460             | 30.558    | 3.902                         |
| 1     | Chi sự nghiệp khác                             | 30.558            | 30.558             | 30.558    |                               |
| 1.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 | -                 | -                  | -         |                               |
| 1.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           | 30.558            | 30.558             | 30.558    |                               |
| 2     | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ            | 3.902             | 3.902              | -         | 3.902                         |
| 2.1   | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ |                   |                    |           |                               |
| 2.2   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng  | -                 | -                  |           | -                             |
| 2.3   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           | 3.902             | 3.902              | -         | 3.902                         |

TH  
VIỆN  
NÊN C  
TRI  
E-XH  
NỘI

Đơn vị: Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Hà Nội

Chương: 599

**DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số *A2/QĐ-VNC* ngày *09* /12/ 2025 của Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Hà Nội)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

| Số TT     | Nội dung                                           | Dự toán được giao |
|-----------|----------------------------------------------------|-------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> | <b>-</b>          |
| 1         | Số thu phí, lệ phí                                 |                   |
| 1.1       | Lệ phí                                             |                   |
| 1.2       | Phí                                                |                   |
| 2         | Chi từ nguồn thu phí được để lại                   |                   |
| 2.1       | Chi sự nghiệp.....                                 |                   |
| 2.2       | Chi quản lý hành chính                             |                   |
| 3         | Số phí, lệ phí nộp NSNN                            |                   |
| 3.1       | Lệ phí                                             |                   |
| 3.2       | Phí                                                |                   |
| <b>II</b> | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>30.558</b>     |
| <b>1</b>  | <b>Chi sự nghiệp khác</b>                          | <b>30.558</b>     |
| 1.1       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | -                 |
| 1.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 30.558            |
| <b>2</b>  | <b>Nghiên cứu khoa học</b>                         | <b>-</b>          |
| 2.1       | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     | -                 |
| 2.2       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      | -                 |
| 2.3       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | -                 |

